

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 131/VBCB-TTYTTP

TP Quảng Ngãi, ngày 14 tháng 02 năm 2022

VĂN BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Kính gửi: Sở Y tế Quảng Ngãi.

Tên cơ sở nộp hồ sơ: **Trung tâm Y tế thành phố Quảng Ngãi.**
Số Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 776/QNG-CCHN do Sở Y tế Quảng Ngãi cấp ngày 25/12/2020
Địa điểm: số 222-224 đường Nguyễn Du, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.
Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Giám đốc: **Đặng Minh Hoàng**
Điện thoại: 0553.820556 Email: trungtamytetpqn@gmail.com.
Căn cứ Nghị định 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe.

Cơ sở công bố đủ điều kiện thực hiện tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (Y sĩ, Điều dưỡng, Nữ hộ sinh) và gửi kèm theo văn bản này bộ hồ sơ gồm các giấy tờ sau:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (Danh mục mẫu kèm theo-Phụ lục 1) ☒
2. Trình độ đào tạo thực hành: : (Danh mục mẫu kèm theo-Phụ lục 1) ☒
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): : (Danh mục mẫu kèm theo-Phụ lục 1) ☒
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: : (Danh mục mẫu kèm theo-Phụ lục 2) ☒
5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế răng tại mỗi khoa phòng: : (Danh mục mẫu kèm theo-Phụ lục 2) ☒
6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: : (Danh mục mẫu kèm theo-Phụ lục 3) ☒

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.
Kính đề nghị Quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định./.

GIÁM ĐỐC



Đặng Minh Hoàng

Phụ lục 1
THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/ chuyên ngành	Môn học/ học phân/ Tín chỉ	Nội dung	Tên khoa/ đơn vị thực hành	Số lượng người giảng dạy đạt yêu cầu ở khoa/ đơn vị	Số lượng người học thực hành tối đa theo người giảng dạy	Số giường/ ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ ghế răng	Số lượng người đang học	Số lượng người có thể nhận thêm
01		- Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa Nội-TH Nhi-Nhiễm	02	30	24	50		
02		- Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Dạy học TH	Khoa Nội-TH Nhi-Nhiễm	01	15	10	25		
03		- Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Truyền nhiễm	Dạy học TH	Khoa Nội-TH Nhi-Nhiễm	02	20	10	15		
04		- Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại-LCK	Dạy học TH	Khoa Ngoại - LCK	01	15	9	27		
05		- Cử nhân Nữ hộ sinh	Điều dưỡng ; Nữ hộ sinh	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ	Dạy học TH	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	02	20	16	45		
06		- Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa YHCT và PHCN	Dạy học TH	Khoa YHCT và PHCN	05	50	26	75		

07	- Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Chăm sóc bệnh nhân HSCC	Dạy học TH	Khoa KB và HSCC	05	10	5	12		
08	- Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Thực hành Điều dưỡng	Dạy học TH	Khoa Nội- TH Nhi- Nhiễm	02	80	44	100		
09	- Cử nhân điều dưỡng	Điều dưỡng	Thực hành Điều dưỡng	Dạy học TH	Khoa Ngoại - LCK	01	15	9	27		
10	Cử nhân Kỹ thuật viên	Kỹ thuật viên	Thực hành điều dưỡng	Dạy học TH	Khoa XN- CDHA	01	15	0	0		

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2022

Trưởng phòng KH-NV



Phạm Ngọc Thông

GIÁM ĐỐC



Đặng Minh Hoàng

Phụ lục 2

**DANH SÁCH NGƯỜI GIẢNG DẠY THỰC HÀNH TẠI KHOA/ ĐƠN VỊ, SỐ LƯỢNG GIƯỜNG BỆNH ĐÁP
ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH**

(Mỗi bản tại Phụ lục này được trình bày theo từng trình độ/ ngành/ môn học, học phần)

STT	Họ và tên	Học hàm, học vị, chuyên khoa	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Số năm kinh nghịem	Môn học/ học phần/ tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số giường/Ghế răng đạt yêu cầu thực hành
1	LƯƠNG THỊ THÙY	CN CĐ Điều dưỡng	CN CĐ Điều dưỡng	001347/QNG- CCHN Ngày 30/03/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp và các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	12	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa Nội- TH Nhi- Nhiễm	24
2	TRẦN THỊ Ý NHI	CN CĐ Điều dưỡng	CN CĐ Điều dưỡng	001319/QNG- CCHN Ngày 30/03/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp và các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	11	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Nội khoa	Dạy học TH	Khoa Nội- TH Nhi- Nhiễm	24
3	LÊ KHÁNH HÀ	CN CĐ Điều dưỡng	CN CĐ Điều dưỡng	001320/QNG- CCHN Ngày 30/03/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghề nghiệp và các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	11	Chăm sóc sức khỏe trẻ em	Dạy học TH	Khoa Nội- TH Nhi- Nhiễm	10
4	NGUYỄN THỊ DIỄM	CN CĐ Điều dưỡng	CN CĐ Điều dưỡng	001345/QNG- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ –	14	Chăm sóc sức khỏe người bệnh	Dạy học TH	Khoa Nội- TH Nhi-	10

	THUY	dưỡng	dưỡng	Ngày 30/3/2015	BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.		Truyền nhiễm		Nhiệm	
5	VÂN THỊ PHƯƠNG QUỲNH	CN CĐ Điều dưỡng	CN CĐ Điều dưỡng	001317/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	15	Chăm sóc sức khỏe người bệnh Truyền nhiễm	Dạy học TH	Khoa Nội-TH Nhi-Nhiệm	10
6	NGUYỄN THỊ PHÂN	CN CĐ Điều dưỡng	CN CĐ Điều dưỡng	001316/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng	12	Chăm sóc sức khỏe người lớn bệnh Ngoại-LCK	Dạy học TH	Khoa Ngoại - LCK	9
7	LÊ THỊ TUYẾT TRINH	CNĐH Nữ hộ sinh	CNĐH Nữ hộ sinh	002820/QNG-CCHN Ngày 26/01/2016	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	17	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ	Dạy học TH	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	16
8	CAO THỊ THÚY LOAN	CNCD Nữ hộ sinh	CNCD Nữ hộ sinh	001336/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Thực hiện theo chức năng nhiệm vụ của Hộ sinh quy định tại TTLT số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015.	17	Chăm sóc sức khỏe phụ nữ, bà mẹ	Dạy học TH	Khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản	16
9	BUI TÁ NGHĨA	Bác sĩ CKI. y học cổ	Bác sĩ CKI. y học cổ	002797/QNG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	14	Chăm sóc người bệnh chuyên	Dạy học TH	Khoa YHCT và	26

		truyền	truyền	Ngày 26/01/2016			khoa YHCT và PHCN		PHCN	
10	VÕ VĂN TÍNH	Bác sĩ CKI. y học cổ truyền	Bác sĩ CKI. y học cổ truyền	000524/QNG-CCHN Ngày 15/10/2012	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	20	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa YHCT và PHCN	Dạy học TH	Khoa YHCT và PHCN	26
11	VÕ THỊ MINH DUYÊN	Bác sĩ y học cổ truyền	Bác sĩ y học cổ truyền	004422/QNG-CCHN Ngày 4/10/2018	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền, Vật lý trị liệu-Phục hồi chức năng	10	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa YHCT và PHCN	Dạy học TH	Khoa YHCT và PHCN	26
12	LÊ THỊ THU NHÂN	Y sĩ	Y sĩ	001341/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	14	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa YHCT và PHCN	Dạy học TH	Khoa YHCT và PHCN	26
13	DƯƠNG THỊ XUÂN NHÂN	Y sĩ	Y sĩ	001331/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	14	Chăm sóc người bệnh chuyên khoa YHCT và PHCN	Dạy học TH	Khoa YHCT và PHCN	26
14	NGUYỄN NGỌC THỌ	Bác sĩ CKI	Bác sĩ CKI	001337/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	22	Chăm sóc bệnh nhân HSCC	Dạy học TH	Khoa KB và HSCC	5
15	CAO MINH ANH	Bác sĩ	Bác sĩ	000605/QNG-CCHN Ngày 26/12/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa	18	Chăm sóc bệnh nhân HSCC	Dạy học TH	Khoa KB và HSCC	5
16	TRẦN THỊ BẠCH HUỆ	Bác sĩ	Bác sĩ	001322/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	20	Chăm sóc bệnh nhân HSCC	Dạy học TH	Khoa KB và HSCC	5
17	NGUYỄN THỊ HỒNG THUYỀN	CNCĐ Điều dưỡng	CNCĐ Điều dưỡng	001348/QNG-CCHN Ngày 30/3/2015	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	15	Chăm sóc bệnh nhân HSCC	Dạy học TH	Khoa KB và HSCC	5
18	BÙI THỊ THÚY NHÂN	CNCĐ Điều	CNCĐ Điều	002225/QNG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ – BNV	15	Chăm sóc bệnh nhân HSCC	Dạy học	Khoa KB	5

		đường	đường	ngày 23/10/2015	ngày 22/4/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.		Thực hành Điều dưỡng	TH	và HSCC	
19	ĐỖ THẾ CHÁP	Bác sĩ CKI.	Bác sĩ CKI.	000554/QNG-CCHN Ngày 15/11/2012	Khám bệnh, chữa bệnh Nội khoa, Nhi khoa	24	Thực hành Điều dưỡng	Dạy học TH	Khoa Nội-TH Nhi-Nhiệm	44
20	TRẦN NGỌC THỌ	Bác sĩ	Bác sĩ	003676/QNG-CCHN Ngày 8/10/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	18	Thực hành Điều dưỡng	Dạy học TH	Khoa Nội-TH Nhi-Nhiệm	44
21	ĐẶNG NGỌC THẢO	Bác sĩ	Bác sĩ	003385/QNG-CCHN Ngày 4/1/2016	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	17	Thực hành Điều dưỡng	Dạy học TH	Khoa Ngoại - LCK	9
22	BÙI VẠN HUYNH	CN sinh học	CN sinh học	001327/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Kỹ thuật viên chuyên khoa xét nghiệm	18	Thực hành Điều dưỡng			
23	LÊ QUỐC DUY	CN ngành kỹ thuật y học	CN ngành kỹ thuật y học	001351/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Chiếu, chụp Xquang	19	Thực hành Điều dưỡng			
24	TRẦN THỊ VÂN	Cử nhân Xét nghiệm	Cử nhân Xét nghiệm	001350/QNG-CCHN Ngày 30/03/2015	Kỹ thuật viên xét nghiệm	15	Thực hành Điều dưỡng	Dạy học TH	Khoa XN-CDHA	

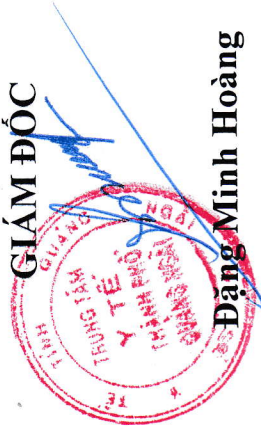
Trưởng phòng KH-NV

(Signature)

Phạm Ngọc Thông

TP. Quảng Ngãi, ngày tháng 02 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Đặng Minh Hoàng

Phụ lục 3

DANH MỤC CÁC TRANG THIẾT BỊ TẠI TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH

(Mỗi bản tại Phụ lục này được trình bày theo từng trình độ/ ngành/ môn học, học phần)

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ	SỐ LƯỢNG	GHI CHÚ
1	Monitor sản khoa	1	
2	Máy siêu âm Aloka F37	1	
3	Máy siêu âm trắng đen	1	
4	Máy phân tích sinh hóa bán tự động	1	
5	Máy phân tích huyết học tự động	1	
6	Máy phân tích huyết học tự động KX21	2	
7	Máy phân tích nước tiểu	1	
8	Máy rửa phim tự động	1	
9	Máy X- Quang cao tầng	1	
10	Máy điện tim	1	
11	Máy hút dịch chạy điện	1	
12	Máy tạo oxy	1	
13	Tủ hấp khô	2	
14	Nồi hấp áp lực chạy điện trung bình	1	
15	Máy đo độ bão hòa Oxy	1	
16	Bơm tiêm điện	1	
17	Bơm truyền Dịch	1	
18	Máy trị liệu bằng nhiệt rung từ	1	

19	Máy kéo giãn cột sống	1	
20	Máy siêu âm trị liệu	1	
21	Máy điện xung trị liệu	1	
22	Đèn mổ treo trần	1	
23	Hệ thống nội soi tiêu hóa	1	
24	Máy phân tích nước tiểu 10 thông số	1	
25	Hệ thống đọc và xử lý kỹ thuật số DR	1	
26	Ghế Máy răng	1	
27	Máy phân tích sinh hóa tự động	1	
28	Máy Doppler tim thai	1	
29	Máy li tâm	2	
30	Giường Bệnh nhân đa năng	10	
31	Giường cấp cứu Bệnh nhân	1	
32	Giường INOX	93	
33	Máy điện châm	17	
34	Máy xông khí dung	2	
35	Máy xông khí dung	2	
36	Bình ôxy	4	
37	Máy cura bột Hebu	1	
38	Kính hiển vi	2	
39	Máy huyết học tự động 20 thông số	1	
40	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	1	
41	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	1	

42	Xe cứu thương		1	
43	Xe cứu thương		1	
44	Máy xét nghiệm nước tiểu bán tự động		1	
45	Máy xét nghiệm huyết học tự động		1	
46	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động		1	
47	Máy miễn dịch tự động		1	
48	Máy đo tốc độ máu lắng		1	
49	Máy in phim X - Quang Laser		1	
50	Máy siêu âm màu Dopple màu đo chức năng tim		1	
51	Máy theo dõi bệnh nhân 5 thông số		1	
52	Máy điện tim 6 kênh		1	
53	Nồi hấp tiệt trùng		1	
54	Máy xông khí dung		2	
55	Hệ thống máy xét nghiệm miễn dịch Elisa			
55.1	Máy đọc Elisa - Elisa Reader		1	
55.2	Máy rửa Elisa - Elisa Washer		1	
55.3	Máy ủ Elisa có bộ phận lắc		1	

Trưởng phòng KH-NV

Phạm Ngọc Thông

Phạm Ngọc Thông

TP. Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 02 năm 2022

GIÁM ĐỐC



Đặng Minh Hoàng